

Phụ lục 1

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CCBVMТ ngày tháng 01 năm 2025 của Chi cục Bảo vệ Môi trường)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	1.210,00
2	Phí:	1.210,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	300,00
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	600,00
	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	300,00
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	10,00
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	954,00
	Chi quản lý hành chính	954,00
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	954,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	75,00
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	600,00
	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	270,00
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	9,00
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	256,00
1	Lệ phí	0,00
2	Phí	256,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	225,00
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	0,00
	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	30,00
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	1,00
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.862,00
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.862,00
1	Chi quản lý hành chính (341)	3.008,00
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.918,00
	- Quản lý nhà nước. Trong đó:	2.918,00
	+ Tiền lương và các khoản trích theo lương đối với biên chế được giao	2.198,00
	+ Kinh phí hỗ trợ thực hiện công việc thừa hành, phục vụ	180,00
	+ Kinh phí hoạt động	486,00
	+ Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương tại đơn vị đối với kinh phí tự chủ	54,00
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	90,00

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	- Nghiệp vụ kiểm tra, khảo sát, làm việc với các địa phương, đơn vị về công tác bảo vệ môi trường	90,00
	- Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	
6	Chi hoạt động kinh tế	0,00
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	854,00
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	854,00
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (278)	854,00
	+ Nghiệp vụ bảo vệ môi trường và giám sát môi trường, đa dạng sinh học. Trong đó:	854,00
	* Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông về môi trường	270,00
	* Tổ chức các lớp tập huấn về BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học và nông thôn mới	72,00
	* Kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất	107,00
	* Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt	405,00
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Sử dụng nguồn cách tiền lương năm 2024 dự kiến chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2025 để thực hiện cơ chế tiền lương	427,00